

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 159 /TTr-UBND

Thanh Hoá, ngày 18 tháng 9 năm 2020

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa  
một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Công văn số 6053-CV/VPTU ngày 21/7/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy;

Theo đề nghị của Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa tại Tờ trình số 268-TTr/VPTU ngày 18/9/2020 (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5560/SKHĐT-TĐ ngày 18/9/2020).

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy, với các nội dung chính như sau:

### **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

#### **1. Sự cần thiết phải đầu tư**

Một số hạng mục công trình thuộc cơ quan Tỉnh ủy (bao gồm: Nhà làm việc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, nhà làm việc Ban Tổ chức Tỉnh ủy, khu nhà làm việc 2 tầng, khu nhà xe và khu tập luyện thể thao) được đầu tư xây dựng từ những năm 1998 và 2015. Qua nhiều năm sử dụng, mặc dù đã được đầu tư cải tạo, sửa chữa nhưng đến nay một số hạng mục đã xuống cấp: một số vị trí tường nhà đã bong tróc, ẩm mốc; hệ thống trần, mái nhà đã hư hỏng, thấm

dội; ảnh hưởng đến điều kiện làm việc của các cán bộ công chức và lãnh đạo của các ban thuộc Tỉnh ủy, gây mất mỹ quan khuôn viên trụ sở. Do đó, để tạo sự đồng bộ về kiến trúc cảnh quan trụ sở, đảm bảo điều kiện làm việc cho các cán bộ công chức và lãnh đạo của các ban thuộc Tỉnh ủy thì việc cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy là cần thiết.

**2. Sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển ngành:** việc cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy là cần thiết phù hợp với kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

### **3. Các thông tin chung của dự án**

3.1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy.

3.2. Chủ đầu tư: Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa.

3.3. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư sửa chữa, cải tạo một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy, tạo sự đồng bộ về kiến trúc cảnh quan khuôn viên, đảm bảo điều kiện làm việc cho các cán bộ công chức và lãnh đạo của các ban thuộc Tỉnh ủy.

3.4. Quy mô đầu tư: Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy bao gồm:

- Nhà làm việc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Cải tạo một số vị trí chân tường, khu vực hành lang, cầu thang, sảnh chính, sơn lại toàn bộ tòa nhà và hệ thống cửa ra vào, cửa sổ.

- Nhà làm việc Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Cải tạo và sửa chữa phần nền nhà, trần nhà, hành lang, cầu thang, khu vực để xe, khu vực khuôn viên ngoài nhà; cải tạo và xử lý chống thấm hội trường tầng 4.

- Khu nhà làm việc 2 tầng: Cải tạo và sửa chữa một số vị trí chân tường, hệ thống cửa ra vào, cửa sổ, chống thấm một số vị trí, sơn lại toàn bộ tòa nhà.

- Nhà xe và khu tập luyện thể thao: Thay thế mái tôn, cải tạo cửa ra vào, cửa sổ, sơn lại phía trong và ngoài nhà.

3.5. Địa điểm đầu tư: trong khuôn viên trụ sở cơ quan Tỉnh ủy Thanh Hóa (số 04 Hà Văn Mao, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa).

3.6. Nhóm dự án: nhóm C.

3.7. Dự kiến tổng mức đầu tư: không quá 3.000 triệu đồng.

3.8. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn dự phòng trong dự toán năm 2020 đã giao cho Văn phòng Tỉnh ủy.

3.9. Dự kiến thời gian thực hiện: năm 2020-2021.

#### **4. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội**

4.1. Việc thi công xây dựng công trình sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường nhưng không lớn và không kéo dài mà chỉ mang tính tạm thời trong thời gian xây dựng và hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư đã có các biện pháp thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện.

4.2. Việc đầu tư cải tạo, sửa chữa công trình sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất của Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy, tạo sự đồng bộ về kiến trúc cảnh quan trụ sở, đảm bảo điều kiện làm việc cho các cán bộ công chức và lãnh đạo của các ban thuộc Tỉnh ủy.

### **II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

1. Trên cơ sở đồng ý chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy của Thường trực Tỉnh ủy tại Công văn số 6053-CV/VPTU ngày 21/7/2020, Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa đã lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định và có báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 5560/SKHĐT-TĐ ngày 18/9/2020 (kèm theo ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Công văn số 4144/STC-HCSN ngày 14/8/2020; Sở Xây dựng tại Công văn số 4810/SXD-HĐXD ngày 05/8/2020). Nội dung báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

3. Trên cơ sở kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa đã hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và có Tờ trình số 268-TTr/VPTU ngày 18/9/2020 đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

4. Dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng, có dự kiến tổng mức đầu tư không quá 3.000 triệu đồng, thuộc tiêu chí dự án nhóm C theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Luật Đầu tư công, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công.

### **III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Tờ trình số 268-TTr/VPTU ngày 18/9/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa.

2. Báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư số 5560/SKHĐT-TĐ ngày 18/9/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy.

4. Công văn số 6053-CV/VPTU ngày 21/7/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy.

5. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy (kèm theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Sau khi HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án theo thẩm quyền, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành, đơn vị liên quan triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

*(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 121/TTr-UBND ngày 09/9/2020 của UBND tỉnh).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

The image shows a circular official stamp of the Provincial People's Committee (UBND Tỉnh) with a handwritten signature in black ink over it. The signature is written in a cursive style.

**Nguyễn Đức Quyền**

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

Về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa  
một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày  
06 tháng 4 năm 2020 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;  
Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 về quản lý chi phí đầu  
tư xây dựng;*

*Xét Tờ trình số ..../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2020 của UBND tỉnh  
về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục  
thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy; báo cáo thẩm tra số..../BC-HĐND ngày ....  
tháng ... năm 2020 của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến  
thảo luận của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quyết định chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số  
hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy, với các nội dung chính như sau:

**1. Tên dự án:** Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan  
Tỉnh ủy.

**2. Chủ đầu tư:** Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa.

**3. Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư sửa chữa, cải tạo một số hạng mục công trình  
thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy, tạo sự đồng bộ về kiến trúc cảnh quan khuôn  
viên, đảm bảo điều kiện làm việc cho các cán bộ công chức và lãnh đạo của các  
ban thuộc Tỉnh ủy.

**4. Quy mô đầu tư:** Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy bao gồm:

- Nhà làm việc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Cải tạo một số vị trí chân tường, khu vực hành lang, cầu thang, sảnh chính, sơn lại toàn bộ tòa nhà và hệ thống cửa ra vào, cửa sổ.

- Nhà làm việc Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Cải tạo và sửa chữa phần nền nhà, trần nhà, hành lang, cầu thang, khu vực để xe, khu vực khuôn viên ngoài nhà; cải tạo và xử lý chống thấm hội trường tầng 4.

- Khu nhà làm việc 2 tầng: Cải tạo và sửa chữa một số vị trí chân tường, hệ thống cửa ra vào, cửa sổ, chống thấm một số vị trí, sơn lại toàn bộ tòa nhà.

- Nhà xe và khu tập luyện thể thao: Thay thế mái tôn, cải tạo cửa ra vào, cửa sổ, sơn lại phía trong và ngoài nhà.

**5. Dự kiến tổng mức đầu tư:** không quá 3.000 triệu đồng.

**6. Nhóm dự án:** nhóm C.

**7. Nguồn vốn đầu tư:** Từ nguồn dự phòng trong dự toán năm 2020 đã giao cho Văn phòng Tỉnh ủy.

**8. Địa điểm đầu tư:** trong khuôn viên trụ sở cơ quan Tỉnh ủy Thanh Hóa (số 04 Hà Văn Mao, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa).

**9. Thời gian thực hiện:** Năm 2020 - 2021.

**Điều 2:** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này, tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành của pháp luật, đảm bảo hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

**Điều 3:** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, Kỳ họp thứ 13 thông qua ngày... tháng... năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng.
- Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Văn Chiến**

UBND TỈNH THANH HÓA  
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 521 /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày 31 tháng 8 năm 2020

### **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa  
và sơn lại một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy**

Kính gửi: Sở Tài chính Thanh Hóa.

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 4337/STC-HCSN ngày 26/8/2020 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định văn bản dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa và sơn lại một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy. Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:**

Khoản 7, Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định:

*“7. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý”.*

Dự án Cải tạo, sửa chữa và sơn lại một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy là dự án nhóm C. Do vậy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án này là phù hợp và đúng thẩm quyền.

#### **2. Về nội dung văn bản:**

- Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết xác định Chủ đầu tư là Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa là chưa phù hợp, bởi:

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 27 Luật Đầu tư công năm 2019 thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện (không có nội dung về chủ đầu tư). Mặt khác, theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng thì chủ đầu tư xây dựng do người quyết định đầu tư quyết định (theo quy định tại Khoản 3, Điều 35 Luật Đầu tư công năm 2019 thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đầu tư dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C do cấp tỉnh quản lý). Như

vậy, việc quyết định chủ đầu tư sẽ thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ khoản này.

- Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm nội dung về: Tiến độ thực hiện dự án, dự kiến kế hoạch bố trí vốn cho đầy đủ với quy định tại Khoản 2, Điều 27 Luật Đầu tư công năm 2019.

- Về nội dung cụ thể của mục tiêu đầu tư, quy mô đầu tư, địa điểm đầu tư, tổng mức đầu tư, nguồn vốn và cơ cấu đầu tư, thời gian thực hiện dự án: Các nội dung này đã được Sở Tài chính thẩm định tại văn bản số 4144/STC-HCSN ngày 14/8/2020; do vậy, Sở Tư pháp không có ý kiến tham gia về nội dung này.

### 3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Dự thảo đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Kính chuyển Sở Tài chính tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDVB.

GIÁM ĐỐC



Bùi Đình Sơn



**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**  
**Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy**

Kính gửi: Văn phòng Tỉnh ủy.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 12828/UBND-THKH ngày 15/9/2020 về việc giao đầu mối, hoàn chỉnh nội dung tờ trình và chuẩn bị tài liệu phục vụ Kỳ họp thứ 13 HĐND tỉnh khóa XVII. Trong đó giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các ngành, đơn vị liên quan thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tài chính, Sở Xây dựng (có văn bản kèm theo); Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên như sau:

**Phần thứ nhất**  
**TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

**I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH**

1. Tờ trình số 254/TTr-VPTU ngày 22/7/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy;
2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 195-BC/VPTU ngày 22/7/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy;
3. Các tài liệu khác có liên quan.

**II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỀ THẨM ĐỊNH**

1. Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;
2. Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;
3. Căn cứ Công văn số 6053-CV/VPTU ngày 21/7/2020 của Thường trực tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy.

**III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Sở Tài chính, Sở Xây dựng.

3. Hình thức thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Sở Tài chính số 4144/STC-HCSN ngày 14/8/2020, ý kiến tham gia của Sở Xây dựng tại Văn bản số 4810/SXD-HĐXD ngày 05/8/2020.

## **Phần thứ hai** **Ý KIẾN THẨM ĐỊNH**

### **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN THEO HỒ SƠ ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**

**1. Tên dự án:** Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy.

**2. Loại dự án, nhóm:** Công trình dân dụng, nhóm C.

**3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư:** HĐND tỉnh Thanh Hóa.

**4. Cấp quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

**5. Tên chủ đầu tư:** Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa.

**6. Địa điểm đầu tư:** Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy (Số 04 Hà Văn Mao - phường Ba Đình - Thành phố, tỉnh Thanh Hóa).

**7. Quy mô đầu tư:** Văn phòng Tỉnh ủy đề xuất cải tạo một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy bao gồm:

- Nhà làm việc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Cải tạo một số vị trí chân tường, khu vực hành lang, cầu thang, sảnh chính, sơn lại toàn bộ tòa nhà và hệ thống cửa ra vào, cửa sổ.

- Nhà làm việc Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Cải tạo và sửa chữa phần nền nhà, trần nhà, hành lang, cầu thang, khu vực để xe, khu vực khuôn viên ngoài nhà; cải tạo và xử lý chống thấm hội trường tầng 4.

- Khu nhà làm việc 2 tầng: Cải tạo và sửa chữa một số vị trí chân tường, hệ thống cửa ra vào, cửa sổ, chống thấm một số vị trí, sơn lại toàn bộ tòa nhà.

- Nhà xe và khu tập luyện thể thao: Thay thế mái tôn, cải tạo cửa ra vào, cửa sổ, sơn lại phía trong và ngoài nhà.

**8. Dự kiến tổng mức đầu tư:** Khoảng 3.000 triệu đồng.

**9. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:** Từ nguồn dự phòng trong dự toán năm 2020 đã giao cho Văn phòng Tỉnh ủy.

**10. Hình thức đầu tư của dự án:** Đầu tư công.

**11. Thời gian thực hiện:** Năm 2020 - 2021.

### **II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP**

1. Sở Tài chính (Báo cáo thẩm định số 4144/STC-HCSN ngày 14/8/2020):

- Thống nhất về sự cần thiết phải đầu tư, sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định, sự phù hợp với các mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội vùng, lãnh thổ; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực; mục tiêu đầu tư; tổng mức đầu tư dự kiến; nguồn vốn thực hiện dự án. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung thuyết minh phương pháp xác định sơ bộ tổng mức đầu tư.

2. Sở Xây dựng (Văn bản số 4810/SXD-HĐXD ngày 05/8/2020):

- Sự cần thiết phải đầu tư: Việc đầu tư cải tạo, sửa chữa và sơn lại một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy đã được Thường trực Tỉnh ủy có ý kiến thống nhất tại hội nghị họp ngày 18/7/2020 (văn phòng Tỉnh ủy thông báo tại công văn số 6053-CV/VPTU ngày 21/7/2020)

- Quy mô, tổng mức đầu tư: Đề nghị rà soát các nội dung cần sửa chữa, cải tạo; bổ sung nội dung xác định sơ bộ tổng mức đầu tư xây dựng, trong đó việc thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

### **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH**

#### **1. Sự cần thiết đầu tư:**

Một số hạng mục công trình thuộc Cơ quan Tỉnh ủy (bao gồm: Nhà làm việc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, nhà làm việc Ban Tổ chức Tỉnh ủy, khu nhà làm việc 2 tầng, khu nhà xe và khu tập luyện thể thao) được đầu tư xây dựng từ những năm 1998 và 2015. Qua nhiều năm sử dụng, mặc dù đã được đầu tư cải tạo, sửa chữa nhưng đến nay một số hạng mục đã xuống cấp: Một số vị trí tường nhà đã bong tróc, ẩm mốc; hệ thống trần, mái nhà đã hư hỏng, thấm dột; ảnh hưởng đến điều kiện làm việc của các cán bộ công chức và lãnh đạo của các ban thuộc Tỉnh ủy, gây mất mỹ quan khuôn viên trụ sở. Do đó, để tạo sự đồng bộ về kiến trúc cảnh quan trụ sở, đảm bảo điều kiện làm việc cho các cán bộ công chức và lãnh đạo của các ban thuộc Tỉnh ủy thì việc cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy là cần thiết.

#### **2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:**

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án do Văn phòng Tỉnh ủy lập tuân thủ theo quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

#### **3. Sự phù hợp với quy hoạch và kế hoạch:**

Việc cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy là cần thiết và phù hợp với kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

#### **4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án:**

Căn cứ quy định tại Khoản 4, Điều 10, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 thì công trình Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy được phân loại dự án nhóm C (công trình thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng, có tổng mức đầu tư dự án khoảng 3.000 triệu đồng).

## **5. Nhận xét, đánh giá các nội dung chủ yếu của hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư**

### **5.1. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:**

- Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa, cải tạo một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở cơ quan Tỉnh ủy, tạo sự đồng bộ về kiến trúc cảnh quan khuôn viên, đảm bảo điều kiện làm việc cho các cán bộ công chức và lãnh đạo của các ban thuộc Tỉnh ủy.

- Quy mô đầu tư: Văn phòng Tỉnh ủy đề xuất đầu tư cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở cơ quan Tỉnh ủy bao gồm: Nhà làm việc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (cải tạo một số vị trí chân tường, khu vực hành lang, cầu thang, sảnh chính, sơn lại toàn bộ tòa nhà và hệ thống cửa ra vào, cửa sổ); nhà làm việc Ban Tổ chức Tỉnh ủy (cải tạo và sửa chữa phần nền nhà, trần nhà, hành lang, cầu thang, khu vực để xe, khu vực khuôn viên ngoài nhà; cải tạo và xử lý chống thấm hội trường tầng 4); khu nhà làm việc 2 tầng (cải tạo một số vị trí chân tường, hệ thống cửa ra vào, cửa sổ, chống thấm một số vị trí, sơn lại toàn bộ tòa nhà); nhà xe và khu tập luyện thể thao (thay thế mái tôn, cải tạo cửa ra vào, cửa sổ, sơn lại phía trong và ngoài nhà) là phù hợp với tình hình thực tế.

- Địa điểm đầu tư: Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy (Số 04 Hà Văn Mao - phường Ba Đình - Thành phố, tỉnh Thanh Hóa).

### **5.2. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn để thực hiện dự án:**

- Dự kiến tổng mức đầu tư: Văn phòng Tỉnh ủy dự kiến tổng mức đầu tư dự án khoảng 3.000 triệu đồng được xác định trên cơ sở khái toán được lập, tuân thủ theo phương pháp xác định từ khối lượng xây dựng tính theo thiết kế và các yêu cầu cần thiết khác của dự án, phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn: Văn phòng Tỉnh ủy đề xuất nguồn vốn thực hiện dự án từ nguồn dự phòng trong dự toán năm 2020 đã giao cho Văn phòng Tỉnh ủy là phù hợp và đảm bảo khả năng cân đối vốn.

**5.3. Dự kiến tiến độ thực hiện đầu tư:** Căn cứ tính chất và quy mô dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị thời gian thực hiện dự án dự kiến là: Quý IV/2020 - Quý I/2021.

**5.4. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:**

- Việc thi công xây dựng công trình sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường nhưng không lớn và không kéo dài mà chỉ mang tính tạm thời trong thời gian xây dựng, hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư đã có các biện pháp thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện.

- Việc đầu tư cải tạo, sửa chữa công trình sẽ góp phần hoàn thiện cơ sở vật chất của Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy, tạo sự đồng bộ về kiến trúc cảnh quan trụ sở, đảm bảo điều kiện làm việc cho các cán bộ công chức và lãnh đạo của các ban thuộc Tỉnh ủy.

#### **IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

##### **1. Kết luận**

Trên cơ sở đánh giá và phân tích các nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến về kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy như sau:

- Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy.

- Tên chủ đầu tư: Văn phòng Tỉnh ủy.

- Loại dự án, nhóm: Công trình dân dụng, nhóm C.

- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư sửa chữa, cải tạo một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy, tạo sự đồng bộ về kiến trúc cảnh quan khuôn viên, đảm bảo điều kiện làm việc cho các cán bộ công chức và lãnh đạo của các ban thuộc Tỉnh ủy.

- Quy mô đầu tư: Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy bao gồm:

+ Nhà làm việc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Cải tạo một số vị trí chân tường, khu vực hành lang, cầu thang, sảnh chính, sơn lại toàn bộ tòa nhà và hệ thống cửa ra vào, cửa sổ.

+ Nhà làm việc Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Cải tạo và sửa chữa phần nền nhà, trần nhà, hành lang, cầu thang, khu vực để xe, khu vực khuôn viên ngoài nhà; cải tạo và xử lý chống thấm hội trường tầng 4.

+ Khu nhà làm việc 2 tầng: Cải tạo và sửa chữa một số vị trí chân tường, hệ thống cửa ra vào, cửa sổ, chống thấm một số vị trí, sơn lại toàn bộ tòa nhà.

+ Nhà xe và khu tập luyện thể thao: Thay thế mái tôn, cải tạo cửa ra vào, cửa sổ, sơn lại phía trong và ngoài nhà.

- Dự kiến tổng mức đầu tư: Không quá 3.000 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn dự phòng trong dự toán năm 2020 đã giao cho Văn phòng Tỉnh ủy.

- Địa điểm đầu tư: Trong khuôn viên Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy (Số 04 Hà Văn Mao - phường Ba Đình - Thành phố, tỉnh Thanh Hóa.

- Thời gian thực hiện: Quý IV/2020 - Quý I/2021.

## 2. Kiến nghị:

Đề nghị Văn phòng Tỉnh ủy hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo các ý kiến thẩm định nêu trên và ý kiến của Sở Tài chính, Sở Xây dựng, trình UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư theo quy định./.

### *Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, TD.

GIÁM ĐỐC



Lê Minh Nghĩa

**TỜ TRÌNH**

**Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa  
một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy**

-----

*Kính gửi:* - HĐND tỉnh Thanh Hóa;  
- UBND tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 6053-CV/VPTU ngày 21/7/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy.

Căn cứ Văn bản số 5560/SKHĐT-TĐ ngày 18/9/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Báo cáo kết quả thẩm báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy.

Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa kính trình UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, báo cáo HĐND tỉnh Thanh Hóa quyết định chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy; sử dụng nguồn dự phòng, chưa phân bổ trong dự toán được giao năm 2020 với những nội dung chính như sau:

**I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

- Tên dự án:** Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy.
- Chủ đầu tư:** Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa.
- Đối tượng thụ hưởng:** Các Ban, Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng Tỉnh ủy.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy (Số 04 Hà Văn Mao - phường Ba Đình - thành phố Thanh Hóa).

5. Tổng mức đầu tư dự án và nguồn vốn:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **2.955.000.000 đồng**.

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 2.449.774.915 đồng;

+ Chi phí QLDA: 73.092.375 đồng;

+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 227.712.949 đồng;

+ Chi phí khác : 64.562.347 đồng;

+ Chi phí dự phòng: 140.757.129 đồng.

- Nguồn vốn: Nguồn dự phòng, chưa phân bổ trong dự toán được giao năm 2020.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2021.

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa.

8. Các nội dung khác: không.

## II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Ngày 21/7/2020 Văn phòng Tỉnh ủy đã có Công văn số 6053- CV/VPTU về việc chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy.

Sau khi xem xét hiện trạng, Văn phòng Tỉnh ủy lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Cụ thể như sau:

### 1. Quy mô đầu tư cải tạo sửa chữa các hạng mục

#### 1.1. Nhà làm việc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Phần phá dỡ: Vệ sinh lớp sơn cũ, rêu mốc; đục bỏ lớp vữa trát chân tường một số phòng; vệ sinh lớp sơn cũ cửa đi, cửa sổ, ô thoáng; vệ sinh, cạo bỏ lớp rỉ sét hoa sắt cửa sổ, vách kính và hệ thống lan can, cầu thang.

Phần cải tạo: Bả ma tít vào tường và sơn lại toàn bộ tường ngoài nhà, sảnh, hành lang; trát lại chân tường những vị trí đục bỏ, bả ma tít, lăn sơn trực tiếp; sơn toàn bộ hệ thống cửa gỗ 1 nước lót, 2 nước phủ; sơn chống rỉ hoa sắt cửa sổ, vách kính và hệ thống lan can, cầu thang; đánh Granito bậc cầu thang, bậc tam cấp sảnh chính, lan can hành lang.

#### 1.2. Nhà làm việc Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Phần tháo dỡ: Đục bỏ, phá dỡ nền gạch cũ xung quanh nhà làm việc Ban Tổ chức đã hư hỏng, bong lóc; đục bê tông sàn tầng áp mái để lấy dây điện lên; đục bỏ



lớp vữa trát tường cầu thang một số vị trí bị nứt; đục bỏ lớp vữa trên nền sàn hành lang nhà hội trường tầng 4 để xử lý chống thấm, chiều dày đục 12cm.

Phần cải tạo: Lát nền gạch xung quanh nhà làm việc Ban Tổ chức bằng gạch đất nung KT: 300x300mm; xây bồn cây phía ngoài khuôn viên nhà làm việc bằng gạch bê tông, VXM M50, trát tường ngoài bằng VXM M75, lăn sơn trực tiếp; xây tường chắn gạch bê tông VXM M50, trát tường VXM M75 khu vực để xe; đổ bê tông đá 1x2, M200 khu vực để xe; đi lại dây điện máy bơm nước, đi nổi trên tường; làm hệ thống ống thoát nước chống tràn cho bồn nước, lắp van phao tự ngắt; láng nền sàn tầng áp mái bằng VXM M75, dày 3cm; thay mới tấm trần nhựa cầu thang tầng 4 bằng tấm Aluminium màu ghi sáng; xử lý chống thấm hành lang hội trường tầng 4 bằng tấm nhựa, khô nóng. Láng nền sàn bằng VXM M75, dày 12cm.

### **1.3. Nhà làm việc 2 tầng**

Phần tháo dỡ: Vệ sinh lớp sơn cũ, rêu mốc; đục bỏ lớp vữa trát chân tường một số vị trí bong tróc, ẩm mốc; cạo bỏ lớp rỉ sét hoa sắt cửa sổ, vách kính và hệ thống lan can, cầu thang; đục bỏ sàn mái vòm cầu thang để xử lý chống thấm; đục bỏ 2 mảng tường phía trên ô văng cửa sổ nhà bếp để xử lý chống thấm.

Phần cải tạo: Bả ma tít vào tường và sơn lại toàn bộ tường ngoài nhà, sảnh, hành lang; trát lại chân tường những vị trí đã đục bỏ, bả ma tít và lăn sơn trực tiếp; xử lý chống thấm mái vòm cầu thang, một số mảng tường phía trên ô văng cửa sổ bị đọng nước; sơn chống rỉ hoa sắt cửa sổ, vách kính và hệ thống lan can, cầu thang; đánh Granito bậc cầu thang, bậc tam cấp sảnh chính, lan can hành lang.

### **1.4. Khu nhà thể thao và nhà xe**

Phần tháo dỡ: Tháo dỡ mái tôn cũ đã hư hỏng; đánh rỉ toàn bộ vì kèo xà gồ; cạo bỏ lớp rỉ sét hoa sắt cửa sổ, cửa đi; vệ sinh lớp sơn cũ đã rêu mốc, bong tróc; cạo bỏ lớp rỉ sét trên các kết cấu thép: cửa đi, ô thoáng.

Phần cải tạo: Vệ sinh, sơn lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà; thay thế một số ô kính cửa sổ đã vỡ; sơn chống rỉ cửa đi, hoa sắt cửa sổ, vách kính; sơn chống rỉ vì kèo xà gồ, thay mái tôn mới bằng tôn xốp, chống nóng.

## **2. Các giải pháp kỹ thuật:**

### **2.1. Nhà làm việc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy:**

- Cạo bỏ lớp sơn cũ, rêu mốc, bả bột bả vào tường và sơn lại toàn bộ tường ngoài nhà, sảnh, hành lang. Một số phòng đục bỏ lớp vữa trát chân tường các vị trí bong tróc, ẩm mốc, trát lại và lăn sơn trực tiếp.

- Cạo sạch lớp gỉ sét và sơn lại hoa sắt cửa sổ, vách kính và hệ thống lan can, cầu thang.

- Vệ sinh, cạo bỏ và sơn lại toàn bộ hệ thống cửa gỗ hiện trạng.

### **2.2. Khu nhà 2 tầng, nhà thể thao và một số hạng mục khác:**

#### **a. Nhà 2 tầng:**

- Cạo bỏ lớp sơn cũ, rêu mốc, bả bột bả vào tường và sơn lại toàn bộ tường ngoài nhà, sảnh, hành lang. Một số phòng đục bỏ lớp vữa trát chân tường các vị trí bong tróc, ẩm mốc, làm chống thấm một số vị trí, trát lại và lăn sơn trực tiếp.

- Cạo sạch lớp gi sét và sơn lại hoa sắt cửa sổ, vách kính và hệ thống lan can, cầu thang.

- Đánh Granito bậc cầu thang và bậc tam cấp sảnh chính.

#### **b. Nhà và sân tập luyện thể thao:**

- Cạo bỏ lớp sơn cũ, rêu mốc, bả bột bả vào tường và sơn lại toàn bộ tường ngoài nhà, trong nhà và sân tập luyện thể thao.

- Cạo sạch lớp gi sét và sơn lại hoa sắt cửa sổ, cửa đi, vách kính và hệ thống xà gỗ, vì kèo.

- Thay mới mái bằng tôn xốp chống nóng.

- Thay các tấm kính trắng cửa sổ đã bị vỡ, hư hỏng.

#### **c. Nhà xe:**

- Cạo bỏ lớp sơn cũ, rêu mốc, bả bột bả vào tường và sơn lại toàn bộ tường ngoài nhà, trong nhà.

- Cạo sạch lớp gi sét và sơn lại toàn bộ cửa đi nhà xe.

#### **d. Nhà làm việc Ban Tổ chức Tỉnh ủy:**

- Lát nền gạch xung quanh nhà bằng gạch đất nung, KT 300x300mm.

- Tầng mái: Đục bê tông sàn lấy dây điện lên và đi lại hệ thống dây điện nổi trên tường. Làm hệ thống chống tràn cho bồn nước. Đục bỏ lớp vữa trát tường các vị trí bị nứt nhiều, bong tróc, ẩm mốc, trát lại và lăn sơn trực tiếp.

- Chống thấm hành lang hội trường: Đục bỏ lớp vữa láng nền sàn, vệ sinh sạch sẽ và làm phẳng bề mặt sàn; thi công lớp sơn tạo dính (sơn bitum dạng lỏng) sau khi lớp sơn bitum khô tiến hành thi công màng chống thấm bitum và láng nền sàn bằng VXM M75.

- Xây bồn cây bằng gạch bê tông, VXM M50, trát tường ngoài VXM M75 và lăn sơn trực tiếp.

- Xây tường chắn gạch bê tông, VXM M50, trát tường VXM M75.

- Đổ bê tông đá 1x2, M200.

### **III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO**

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

- Các văn bản pháp lý kèm theo.

Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa kính trình UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, báo cáo HĐND tỉnh Thanh Hóa quyết định chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa

chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy; sử dụng nguồn dự phòng, chưa phân bổ trong dự toán được giao năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



**Đào Xuân Yên**

## **BÁO CÁO**

### **Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy**

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 6053-CV/VPTU ngày 21/7/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy.

Căn cứ Văn bản số 5560/SKHĐT-TĐ ngày 18/9/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy.

Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy với những nội dung chính như sau:

### **I. THÔNG TIN DỰ ÁN**

1. Tên dự án: Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy.
2. Dự án nhóm: Công trình nhóm C.
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh Thanh Hóa.
4. Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Thanh Hóa.
5. Tên Chủ đầu tư: Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa.

5. Địa điểm thực hiện công trình: Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy Thanh Hóa (Số 04 Hà Văn Mao - phường Ba Đình - thành phố Thanh Hóa).

6. Dự kiến tổng mức đầu tư và nguồn vốn:

- Dự kiến tổng mức đầu tư: Khoảng 03 tỷ đồng.

- Nguồn vốn: Nguồn dự phòng, chưa phân bổ trong dự toán được giao năm 2020.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2021.

8. Các nội dung khác: Không.

## **II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:**

**1- Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư.**

**1. Hiện trạng các công trình và sự cần thiết phải đầu tư.**

### **1.1. Nhà làm việc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

Nhà làm việc của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy được xây dựng từ năm 1998 và sửa chữa lại vào năm 2009. Hiện nay một số hạng mục đã xuống cấp; lớp sơn mặt ngoài nhà không đảm bảo thẩm mỹ cho khối công trình và tổng thể cơ quan, nhiều vị trí sơn bị bong tróc, rêu mốc; chân tường một số phòng và hành lang bị ngấm nước, bong tróc; lớp sơn trên cửa đi, cửa sổ, vách kính đã phai màu; các kết cấu thép của cầu thang, lan can, hoa sắt đã han rỉ.

### **1.2. Nhà làm việc Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

Nhà làm việc Ban Tổ chức Tỉnh ủy được xây dựng đã lâu. Hiện nay hành lang hội trường tầng 4 có nhiều vị trí bị ngấm nước gây ra rêu mốc, bong tróc lớp sơn làm mất thẩm mỹ, mỹ quan công trình; khu vực đỗ xe nhiều vị trí chưa được đổ bê tông, các bồn cây chưa được xây dựng gây mất thẩm mỹ, mỹ quan cho công trình; nền gạch xung quanh nhà đã bong lóc, vỡ nát tại nhiều vị trí.

Tầng áp mái: Dây điện máy bơm chạy nổi trên sàn, rất nguy hiểm; một số vị trí mái ngói bị hở làm nước mưa chảy xuống sàn; lớp vữa trát tường cầu thang nhiều vị trí vị nứt; trần nhựa phía trên cầu thang bộ nhiều tấm bị hỏng.

### **1.3. Nhà làm việc 2 tầng**

Lớp sơn trong và ngoài nhà không đảm bảo thẩm mỹ cho khối công trình và tổng thể cơ quan, nhiều vị trí sơn bị bong tróc, rêu mốc; chân tường một số phòng và hành lang bị bong tróc, hư hỏng; mái vòm cầu thang bị ngấm nước gây ra rêu mốc, phai màu sơn; một số ô kính mái vòm cầu thang bị vỡ, hư hỏng; các kết cấu thép của cầu thang, lan can, hoa sắt đã han rỉ.

### **1.4. Khu nhà thể thao và nhà xe**

Lớp sơn trong và ngoài nhà nhiều vị trí sơn bị bong tróc, rêu mốc; một số

tấm kính cửa sổ đã vỡ, hư hỏng; mái tôn cũ đã hư hỏng, han rỉ; các kết cấu thép của xà gồ, vì kèo, hoa sắt cửa sổ, cửa đi đã han rỉ.

## **2. Mục tiêu, phạm vi và quy mô đầu tư:**

### **2.1. Mục tiêu:**

Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy, tạo sự đồng bộ về kiến trúc cảnh quan trụ sở, bảo đảm điều kiện làm việc, sinh hoạt cho cán bộ, công chức, người lao động của các Ban, Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng Tỉnh ủy.

### **2.2. Phạm vi đầu tư:**

Trong khuôn viên trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy Thanh Hóa.

### **2.3. Quy mô đầu tư cải tạo sửa chữa các hạng mục**

#### **2.3.1. Nhà làm việc Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

Phần phá dỡ: Vệ sinh lớp sơn cũ, rêu mốc; đục bỏ lớp vữa trát chân tường một số phòng; vệ sinh lớp sơn cũ cửa đi, cửa sổ, ô thoáng; vệ sinh, cạo bỏ lớp ri sét hoa sắt cửa sổ, vách kính và hệ thống lan can, cầu thang.

Phần cải tạo: Bả ma tít vào tường và sơn lại toàn bộ tường ngoài nhà, sảnh, hành lang; trát lại chân tường những vị trí đục bỏ, bả ma tít, lăn sơn trực tiếp; sơn toàn bộ hệ thống cửa gỗ 1 nước lót, 2 nước phủ; sơn chống ri hoa sắt cửa sổ, vách kính và hệ thống lan can, cầu thang; đánh Granito bậc cầu thang, bậc tam cấp sảnh chính, lan can hành lang.

#### **2.3.2. Nhà làm việc Ban Tổ chức Tỉnh ủy**

Phần tháo dỡ: Đục bỏ, phá dỡ nền gạch cũ xung quanh nhà làm việc Ban Tổ chức đã hư hỏng, bong lóc; đục bê tông sàn tầng áp mái để lấy dây điện lên; đục bỏ lớp vữa trát tường cầu thang một số vị trí bị nứt; đục bỏ lớp vữa trên nền sàn hành lang nhà hội trường tầng 4 để xử lý chống thấm, chiều dày đục 12cm.

Phần cải tạo: Lát nền gạch xung quanh nhà làm việc Ban Tổ chức bằng gạch đất nung KT: 300x300mm; xây bồn cây phía ngoài khuôn viên nhà làm việc bằng gạch bê tông, VXM M50, trát tường ngoài bằng VXM M75, lăn sơn trực tiếp; xây tường chắn gạch bê tông VXM M50, trát tường VXM M75 khu vực để xe; đổ bê tông đá 1x2, M200 khu vực để xe; đi lại dây điện máy bơm nước, đi nổi trên tường; làm hệ thống ống thoát nước chống tràn cho bồn nước, lắp van phao tự ngắt; láng nền sàn tầng áp mái bằng VXM M75, dày 3cm; thay mới tấm trần nhựa cầu thang tầng 4 bằng tấm Aluminium màu ghi sáng; xử lý chống thấm hành lang hội trường tầng 4 bằng tấm nhựa, khô nóng. Láng nền sàn bằng VXM M75, dày 12cm.

### **2.3.3. Nhà làm việc 2 tầng**

Phân tháo dỡ: Vệ sinh lớp sơn cũ, rêu mốc; đục bỏ lớp vữa trát chân tường một số vị trí bong tróc, ẩm mốc; cạo bỏ lớp rỉ sét hoa sắt cửa sổ, vách kính và hệ thống lan can, cầu thang; đục bỏ sàn mái vòm cầu thang để xử lý chống thấm; đục bỏ 2 mảng tường phía trên ô văng cửa sổ nhà bếp để xử lý chống thấm.

Phần cải tạo: Bả ma tít vào tường và sơn lại toàn bộ tường ngoài nhà, sảnh, hành lang; trát lại chân tường những vị trí đã đục bỏ, bả ma tít và lăn sơn trực tiếp; xử lý chống thấm mái vòm cầu thang, một số mảng tường phía trên ô văng cửa sổ bị đọng nước; sơn chống rỉ hoa sắt cửa sổ, vách kính và hệ thống lan can, cầu thang; đánh Granito bậc cầu thang, bậc tam cấp sảnh chính, lan can hành lang.

### **2.3.4. Khu nhà thể thao và nhà xe**

Phân tháo dỡ: Tháo dỡ mái tôn cũ đã hư hỏng; đánh rỉ toàn bộ vì kèo xà gỗ; cạo bỏ lớp rỉ sét hoa sắt cửa sổ, cửa đi; vệ sinh lớp sơn cũ đã rêu mốc, bong tróc; cạo bỏ lớp rỉ sét trên các kết cấu thép: cửa đi, ô thoáng.

Phần cải tạo: Vệ sinh, sơn lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà; thay thế một số ô kính cửa sổ đã vỡ; sơn chống rỉ cửa đi, hoa sắt cửa sổ, vách kính; sơn chống rỉ vì kèo xà gỗ, thay mái tôn mới bằng tôn xộp, chống nóng.

**3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án;**

#### **3.1. Cơ sở lập tổng mức đầu tư:**

- Căn cứ Nghị định số: 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 08 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD, ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BXD, ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng Ban hành định mức xây dựng;

- Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BXD, ngày 26/12/2019 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng;

- Căn cứ Quyết định số 3854 - QĐ/TU ngày 16/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sơn lại Nhà tiếp công dân, cổng, tường rào cơ quan Tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3441 - QĐ/TU ngày 21/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Sơn lại trụ sở

cơ quan Tỉnh ủy và Ban Tổ chức Tỉnh ủy; hồ sơ quyết toán của các công trình được cải tạo, sửa chữa.

- Căn cứ chi phí đầu tư cải tạo các công trình tương tự đang thực hiện trên địa bàn tỉnh.

- Các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

### **3.2. Dự kiến Tổng mức đầu tư và nguồn vốn:**

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **2.955.000.000 đồng.**

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	2.449.774.915 đồng;
+ Chi phí QLDA:	73.092.375 đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	227.712.949 đồng;
+ Chi phí khác :	64.562.347 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	140.757.129 đồng.

*(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

- Nguồn vốn: Nguồn dự phòng, chưa phân bổ trong dự toán được giao năm 2020

### **4. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn và tiến độ triển khai thực hiện công trình:**

**4.1. Kế hoạch bố trí vốn:** Nguồn dự phòng, chưa phân bổ trong dự toán được giao cho Văn phòng Tỉnh ủy theo Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2020.

**4.2. Tiến độ triển khai công trình:** Dự án thực hiện trong năm 2020 - 2021.

**5. Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi dự án hoàn thành:**

#### **5.1. Chi phí quản lý:**

Chi phí quản lý dự án được trích từ chi phí của dự án. Qua việc quản lý dự án kích thích cho nhu cầu làm việc, nâng cao tính sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của Ban quản lý dự án, nhất là những cán bộ trực tiếp điều hành dự án.

#### **5.2. Chi phí điện nước:**

Chi phí điện, nước sử dụng từ nguồn chi hoạt động thường xuyên của cơ quan.

#### **5.3. Chi phí bảo trì, bảo dưỡng:**



Chi phí bảo trì, bảo dưỡng thiết bị theo quy định hiện hành của nhà nước và hợp đồng đã ký kết của dự án.

**5.4. Chi phí vận hành công trình sau khi hoàn thành:** Sử dụng từ nguồn chi hoạt động thường xuyên của cơ quan.

**6. Phân tích, đánh giá sơ bộ những ảnh hưởng, tác động về môi trường, xã hội của dự án, tính toán hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế - xã hội của dự án:**

**6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội.**

Việc đầu tư xây dựng các hạng mục công trình có ảnh hưởng tích cực đến điều kiện làm việc, sinh hoạt cho cán bộ, công chức, người lao động. Mặt bằng thi công các hạng mục hầu hết trên nền hiện trạng của các công trình đang sử dụng nên việc thi công không gặp khó khăn.

Khu vực thi công các hạng mục công trình thuộc dự án có khí hậu được đánh giá là tốt, ít ảnh hưởng trực tiếp của các hóa chất độc hại trong đất, nước và không khí đảm bảo cho cuộc sống sinh hoạt của con người.

a. Tác động của việc thực hiện dự án đến môi trường:

Trong quá trình triển khai thi công các công trình, do các hạng mục công trình có quy mô nhỏ nên ít tác động đến môi trường xung quanh. Quy mô các hoạt động xây dựng của con người, mật độ xe, thiết bị thi công tăng, tiếng ồn, bụi bặm, đất đá, vật liệu rơi vãi không lớn nên khả năng gây ra các ảnh hưởng xấu đến môi trường không khí và môi trường đất là ít.

b. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường: Trong quá trình thi công xây dựng sẽ áp dụng các biện pháp sau:

- Giáo dục ý thức giữ vệ sinh môi trường, quy định cụ thể về công tác vệ sinh môi trường.

- Lập kế hoạch thi công và kế hoạch cung cấp vật tư thích hợp. Hạn chế việc tập kết vật tư tập trung vào cùng một thời điểm. Trong những ngày nắng, để hạn chế mức độ ô nhiễm khói bụi tại khu vực công trường xây dựng, tiến hành phun nước thường xuyên nhằm hạn chế một phần bụi và đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí.

- Che chắn kín các xe chuyên chở vật liệu để hạn chế sự lan toả của bụi.

- Bố trí nhân lực để thu dọn đất đá rơi vãi trên đường vận chuyển.

- Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế.

- Lập nội quy vệ sinh môi trường, thường xuyên giáo dục công nhân có ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

- Tất cả các công nhân tham gia xây dựng trên công trường phải được học tập về các quy định AT-VSLĐ và phải có bộ phận y tế gần công trường.

- Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân như Mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, ...

- Đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành an toàn cho máy móc, thiết bị, thường xuyên kiểm tra và có biện pháp xử lý đối với các vi phạm xảy ra.

## **6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế – xã hội.**

Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp các hạng mục công trình thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy, tạo sự đồng bộ về kiến trúc cảnh quan trụ sở đồng thời bảo đảm điều kiện làm việc, sinh hoạt cho cán bộ, công chức, người lao động của các Ban, Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng Tỉnh ủy; góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh.

**7. Phân chia các dự án thành phần:** Dự án không chia thành nhiều phần.

**8. Giải pháp tổ chức thực hiện:**

**8.1. Phương thức thực hiện:**

- Chủ đầu tư: Văn phòng tỉnh ủy Thanh Hóa.

- Cơ quan quản lý khai thác sử dụng: Các Ban, Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng Tỉnh ủy.

- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**8.2. Phương án quản lý, khai thác sử dụng:**

Văn phòng tỉnh ủy Thanh Hóa có trách nhiệm:

+ Quản lý, tổ chức thực hiện từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư.

+ Tổ chức thực hiện đấu thầu theo quy định.

+ Chuẩn bị nhân lực tiếp quản trang thiết bị, phối hợp giám sát lắp đặt thiết bị.

+ Có kế hoạch quản lý phù hợp đối với công trình.

**9. Kết luận và kiến nghị:**

Qua phân tích, đánh giá ở trên việc đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy là phù hợp và cần thiết. Dự án được hoàn thành tạo sự đồng bộ về kiến trúc cảnh quan trụ sở đồng thời bảo đảm điều kiện làm việc, sinh hoạt cho cán bộ, công chức, người lao động của các Ban, Ủy ban Kiểm tra và Văn phòng Tỉnh ủy.

Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa kính trình UBND tỉnh Thanh Hóa xem xét, báo cáo HĐND tỉnh Thanh Hóa quyết định chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, sửa chữa một số hạng mục thuộc Trụ sở Cơ quan Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Đào Xuân Yên

## BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

(Căn cứ theo Thông tư 16/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019)

**CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, SỬA CHỮA MỘT SỐ HẠNG MỤC THUỘC TRỤ SỞ CƠ QUAN TỈNH ỦY**

(Kèm theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 200 - BC/VPTU, ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Văn phòng Tỉnh ủy)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	<b>Chi phí xây dựng</b>			2.227.068.104	222.706.811	2.449.774.915	Gxd
1.1	Chi phí xây dựng công trình chính			2.227.068.104	222.706.811	2.449.774.915	
	NHÀ LÀM VIỆC BAN TUYỂN GIÁO TỈNH ỦY		Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	1.308.349.742	130.834.974	1.439.184.716	
	NHÀ LÀM VIỆC 2 TẦNG		Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	172.319.477	17.231.948	189.551.425	
	NHÀ LÀM VIỆC BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY		Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	293.610.137	29.361.014	322.971.151	
	KHU NHÀ THỂ THAO VÀ NHÀ XE		Theo bảng tổng hợp dự toán hạng mục	452.788.748	45.278.875	498.067.623	
2	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	3,282%	(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	73.092.375		73.092.375	Gqlda
3	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>			207.011.772	20.701.177	227.712.949	Gtv
3.1	Chi phí khảo sát địa hình			6.018.876	601.888	6.620.764	
3.2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	4,700%	(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ	104.672.201	10.467.220	115.139.421	
3.3	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,258%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	5.745.836	574.584	6.320.420	
3.4	Chi phí thẩm tra dự toán công trình (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,25%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	5.567.670	556.767	6.124.437	
3.5	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,432%	Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	9.620.934	962.093	10.583.027	
3.6	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	3,285%	Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	73.159.187	7.315.919	80.475.106	

Dự toán F1

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
3.7	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,05%	Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	1.113.534	111.353	1.224.887	
3.8	Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,05%	Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	1.113.534	111.353	1.224.887	
<b>4</b>	<b>Chi phí khác</b>			<b>60.208.449</b>	<b>4.353.898</b>	<b>64.562.347</b>	Gk
4.1	Chi phí bảo hiểm công trình (Thông tư 329/2016/TT-BTC)	0,08%	Gxd trước thuế x tỷ lệ	1.781.654	178.165	1.959.819	
4.2	Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 209/2016/TT-BTC)	0,019%	Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	563.702		563.702	
4.3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Thông tư 10/2020/TT-BTC)	0,57%	Tổng mức đầu tư sau loại trừ chi phí dự phòng x tỷ lệ	16.105.762		16.105.762	
4.4	Chi phí kiểm toán độc lập (Thông tư 10/2020/TT-BTC)	0,96%	Tổng mức đầu tư sau loại trừ chi phí dự phòng x tỷ lệ	27.125.494	2.712.549	29.838.043	
4.5	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN	20%	Chi phí quản lý dự án x tỷ lệ	14.631.837	1.463.184	16.095.021	
<b>5</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>					<b>140.757.129</b>	Gdp
5.1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	5%	(Ggpmb+Gxd+Gtb+Gqlda+Gtv+Gk) sau thuế x tỷ lệ			140.757.129	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>2.567.380.700</b>	<b>247.761.886</b>	<b>2.955.899.715</b>	Gxdet
	<b>Làm tròn</b>					<b>2.955.900.000</b>	
<i>Hai tỷ, chín trăm năm mươi lăm triệu, chín trăm ngàn đồng./.</i>							

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN HẠNG MỤC**  
**CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, SỬA CHỮA MỘT SỐ HẠNG MỤC THUỘC TRỤ SỞ CƠ QUAN TỈNH ỦY**  
**HẠNG MỤC: NHÀ LÀM VIỆC BAN TUYỂN GIÁO TỈNH ỦY**

(Kèm theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 200 - BC/VPTU, ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Văn phòng Tỉnh ủy)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu	VLHT	527.867.462	VL
	- Đơn giá vật liệu	Theo bảng tổng hợp vật liệu	527.867.462	VLHT
2	Chi phí nhân công	NCHT	588.539.815	NC
	- Đơn giá nhân công	Theo bảng tổng hợp nhân công	588.539.815	NCHT
3	Chi phí máy thi công	MHT	837.710	M
	- Đơn giá máy thi công	Theo bảng tổng hợp máy thi công	837.710	MHT
	Chi phí trực tiếp	VL + NC + M	1.117.244.987	T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	T x 7,3%	81.558.884	C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	T x 1,2%	13.406.940	LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	T x 2,5%	27.931.125	TT
	Chi phí gián tiếp	C + LT + TT	122.896.949	GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	(T + GT) x 5,5%	68.207.806	TL
	Chi phí xây dựng trước thuế	T + GT + TL	1.308.349.742	G
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	G x 10%	130.834.974	GTGT
	Chi phí xây dựng sau thuế	G + GTGT	1.439.184.716	Gxd
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Gxd</b>	<b>1.439.184.716</b>	
	<b>Làm tròn</b>		<b>1.439.185.000</b>	
<i>Một tỷ, bốn trăm ba mươi chín triệu, một trăm tám lăm ngàn đồng./.</i>				

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN HẠNG MỤC**  
**CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, SỬA CHỮA MỘT SỐ HẠNG MỤC THUỘC TRỤ SỞ CƠ QUAN TỈNH ỦY**  
**HẠNG MỤC: NHÀ LÀM VIỆC 2 TẦNG**

(Kèm theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 200 - BC/VPTU, ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Văn phòng Tỉnh ủy)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu	VLHT	79.568.091	VL
	- Đơn giá vật liệu	Theo bảng tổng hợp vật liệu	79.568.091	VLHT
2	Chi phí nhân công	NCHT	67.283.867	NC
	- Đơn giá nhân công	Theo bảng tổng hợp nhân công	67.283.867	NCHT
3	Chi phí máy thi công	MHT	297.588	M
	- Đơn giá máy thi công	Theo bảng tổng hợp máy thi công	297.588	MHT
	<b>Chi phí trực tiếp</b>	<b>VL + NC + M</b>	<b>147.149.546</b>	<b>T</b>
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	$T \times 7,3\%$	10.741.917	C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	$T \times 1,2\%$	1.765.795	LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	$T \times 2,5\%$	3.678.739	TT
	<b>Chi phí gián tiếp</b>	<b>C + LT + TT</b>	<b>16.186.451</b>	<b>GT</b>
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$(T + GT) \times 5,5\%$	8.983.480	TL
	<b>Chi phí xây dựng trước thuế</b>	<b>T + GT + TL</b>	<b>172.319.477</b>	<b>G</b>
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	$G \times 10\%$	17.231.948	GTGT
	<b>Chi phí xây dựng sau thuế</b>	<b>G + GTGT</b>	<b>189.551.425</b>	<b>Gxd</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Gxd</b>	<b>189.551.425</b>	
	<b>Làm tròn</b>		<b>189.551.000</b>	
<i>Một trăm tám mươi chín triệu, năm trăm năm mươi một ngàn đồng./.</i>				

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN HẠNG MỤC**  
**CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, SỬA CHỮA MỘT SỐ HẠNG MỤC THUỘC TRỤ SỞ CƠ QUAN TỈNH ỦY**  
**HẠNG MỤC: NHÀ LÀM VIỆC BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY**

(Kèm theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 200 - BC/VPTU, ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Văn phòng Tỉnh ủy)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu	VLHT	126.487.443	VL
	- Đơn giá vật liệu	Theo bảng tổng hợp vật liệu	126.487.443	VLHT
2	Chi phí nhân công	NCHT	91.950.261	NC
	- Đơn giá nhân công	Theo bảng tổng hợp nhân công	91.950.261	NCHT
3	Chi phí máy thi công	MHT	32.286.122	M
	- Đơn giá máy thi công	Theo bảng tổng hợp máy thi công	32.286.122	MHT
	<b>Chi phí trực tiếp</b>	<b>VL + NC + M</b>	<b>250.723.826</b>	<b>T</b>
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	T x 7,3%	18.302.839	C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	T x 1,2%	3.008.686	LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	T x 2,5%	6.268.096	TT
	<b>Chi phí gián tiếp</b>	<b>C + LT + TT</b>	<b>27.579.621</b>	<b>GT</b>
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	(T + GT) x 5,5%	15.306.690	TL
	<b>Chi phí xây dựng trước thuế</b>	<b>T + GT + TL</b>	<b>293.610.137</b>	<b>G</b>
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	G x 10%	29.361.014	GTGT
	<b>Chi phí xây dựng sau thuế</b>	<b>G + GTGT</b>	<b>322.971.151</b>	<b>Gxd</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Gxd</b>	<b>322.971.151</b>	
	<b>Làm tròn</b>		<b>322.971.000</b>	
<i>Ba trăm hai mươi hai triệu, chín trăm bảy mươi một ngàn đồng./.</i>				



**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN HẠNG MỤC**  
**CÔNG TRÌNH: CẢI TẠO, SỬA CHỮA MỘT SỐ HẠNG MỤC THUỘC TRỤ SỞ CƠ QUAN TỈNH ỦY**  
**HẠNG MỤC: KHU NHÀ THỂ THAO VÀ NHÀ XE**

(Kèm theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 200 - BC/VPTU, ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Văn phòng Tỉnh ủy)

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ	KÝ HIỆU
I	CHI PHÍ TRỰC TIẾP			
1	Chi phí vật liệu	VLHT	220.691.094	VL
	- Đơn giá vật liệu	Theo bảng tổng hợp vật liệu	220.691.094	VLHT
2	Chi phí nhân công	NCHT	165.706.207	NC
	- Đơn giá nhân công	Theo bảng tổng hợp nhân công	165.706.207	NCHT
3	Chi phí máy thi công	MHT	254.634	M
	- Đơn giá máy thi công	Theo bảng tổng hợp máy thi công	254.634	MHT
	Chi phí trực tiếp	VL + NC + M	386.651.935	T
II	CHI PHÍ GIÁN TIẾP			
1	Chi phí chung	$T \times 7,3\%$	28.225.591	C
2	Chi phí nhà tạm để ở và điều hành thi công	$T \times 1,2\%$	4.639.823	LT
3	Chi phí một số công việc không xác định được khối lượng từ thiết kế	$T \times 2,5\%$	9.666.298	TT
	Chi phí gián tiếp	C + LT + TT	42.531.712	GT
III	THU NHẬP CHỊU THUẾ TÍNH TRƯỚC	$(T + GT) \times 5,5\%$	23.605.101	TL
	Chi phí xây dựng trước thuế	T + GT + TL	452.788.748	G
IV	THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG	$G \times 10\%$	45.278.875	GTGT
	Chi phí xây dựng sau thuế	G + GTGT	498.067.623	Gxd
	Tổng cộng	Gxd	498.067.623	
	Làm tròn		498.068.000	
<i>Bốn trăm chín mươi tám triệu, không trăm sáu mươi tám ngàn đồng./.</i>				